

KẾT QUẢ KIỂM TRA LẠI - NĂM HỌC 2024-2025
KHỐI 8

STT	Họ và Tên	Lớp	Ngày sinh	Giới tính	Môn thi lại	Điểm môn kiểm tra lại						Kết quả
						Toán	Ngữ văn	T.Anh	LS-DL	KHTN	CN	
1	Nguyễn Quốc Lộc	8A2	13/06/2011	Nam	Toán học: 3.8, Khoa học tự nhiên: 4.1, Ngữ văn: 3.5		3.8			5.8		Đạt
2	Trần Huỳnh Nhật Minh	8A2	17/05/2010	Nam	Toán học: 2.2, Lịch sử và Địa lí: 4.5, Khoa học tự nhiên: 3.7, Ngữ văn: 3.6, Ngoại ngữ: 3.8	3.5	5.0		5.0	3.5		Đạt
3	Huỳnh Quốc Thái	8A2	24/06/2011	Nam	Toán học: 3.2, Khoa học tự nhiên: 4.2, Ngữ văn: 4.0, Ngoại ngữ: 3.5	3.5	5.0			5.0		Đạt
4	Nguyễn Hồng Danh	8A3	14/02/2011	Nam	Toán học: 4.0, Ngữ văn: 3.0, Ngoại ngữ: 3.8	3.5	5.0					Đạt
5	Đặng Quốc Kiệt	8A3	29/11/2010	Nam	Toán học: 3.5, Ngữ văn: 3.9, Ngoại ngữ: 4.4	4.0	5.0					Đạt
6	Trần Thị Khánh Linh	8A3	04/05/2011	Nữ	Toán học: 3.5, Ngoại ngữ: 2.9			3.5				Đạt
7	Nguyễn Thảo My	8A3	09/07/2011	Nữ	Toán học: 2.8, Lịch sử và Địa lí: 4.7, Khoa học tự nhiên: 3.5, Ngữ văn: 3.6, Ngoại ngữ: 3.2	2.5	4.3	3.0				Hồng
8	Bùi Thị Thảo Nhi	8A3	02/03/2011	Nữ	Toán học: 3.2, Ngữ văn: 4.7, Ngoại ngữ: 3.9	3.5	5.0					Đạt
9	Nguyễn Bá Minh Thắng	8A3	16/10/2011	Nam	Toán học: 2.3, Khoa học tự nhiên: 4.5, Ngữ văn: 2.5, Ngoại ngữ: 2.7	3.0	4.3	3.1				Hồng
10	Trần Lâm Gia Bảo	8A4	18/06/2010	Nam	Toán học: 3.9, Khoa học tự nhiên: 4.3, Ngữ văn: 3.1, Ngoại ngữ: 3.8	1.9	3.0			5.8		Hồng
11	Huỳnh Thị Kim Ngân	8A4	22/10/2010	Nữ	Toán học: 3.0, Ngoại ngữ: 2.7	3.5		3.5				Đạt
12	Nguyễn Thị Hồng Ny	8A4	26/08/2011	Nữ	Toán học: 3.5, Khoa học tự nhiên: 4.5, Ngữ văn: 4.5, Ngoại ngữ: 2.7		5.3	4.0		5.5		Đạt
13	Huỳnh Tấn Tài	8A4	15/10/2010	Nam	Ngoại ngữ: 2.9			4.3				Đạt
14	Nguyễn Mai Ngọc Thiện	8A4	07/03/2011	Nam	Toán học: 4.2, Lịch sử và Địa lí: 4.1, Khoa học tự nhiên: 3.8, Ngữ văn: 3.1, Ngoại ngữ: 3.8	5.0	3.5		5.0	5.0		Đạt
15	Nguyễn Trung Hào	8A5	30/12/2010	Nam	Toán học: 4.2, Ngữ văn: 3.5, Ngoại ngữ: 3.2	3.5		5.2				Đạt
16	Nguyễn Hoàng Phi Long	8A5	05/11/2010	Nam	Toán học: 4.4, Ngữ văn: 3.8, Ngoại ngữ: 3.8	3.1						Hồng
17	Trần Tạ Thái Dương	8A6	21/01/2011	Nam	Toán học: 2.4, Khoa học tự nhiên: 3.7, Ngữ văn: 3.7, Ngoại ngữ: 3.2	3.5	5.0	3.8		5.0		Đạt
18	Vũ Nguyên Giáp	8A6	11/11/2011	Nam	Toán học: 2.9, Khoa học tự nhiên: 3.2, Ngữ văn: 2.2, Ngoại ngữ: 3.1	1.6	4.8	3.6		6.3		Hồng
19	Nguyễn Lâm Khang Huy	8A6	26/09/2011	Nam	Toán học: 3.5, Khoa học tự nhiên: 3.8, Ngữ văn: 3.7, Ngoại ngữ: 3.7	5.5	5.5			6.5		Đạt
20	Trịnh Thái Quang Long	8A6	21/09/2010	Nam	Toán học: 2.8, Khoa học tự nhiên: 3.8, Ngữ văn: 3.8, Ngoại ngữ: 2.8	3.5		6.2		5.5		Đạt

TRƯỜNG THCS BÌNH PHÚ
HÒA LỢI
ĐẠT

STT	Họ và Tên	Sex	Lớp	Ngày sinh	Giới tính	Môn thi tại	Toán	Ngữ văn	T.Anh	LS-DL	KHTN	CN	GDCD	Kết quả
21	Từ Ngô Thảo	Mỹ	8A6	07/10/2011	Nữ	Toán học: 3.9, Khoa học tự nhiên: 4.3, Ngoại ngữ: 4.5					6.8			Đạt
22	Đỗ Vũ Anh	Tuấn	8A6	22/02/2011	Nam	Toán học: 3.8, Khoa học tự nhiên: 4.5, Ngoại ngữ: 2.9			4.8		5.5			Đạt
23	Trần Nam	Phương	8A7	18/09/2011	Nữ	Toán học: 3.5, Ngữ văn: 4.2, Ngoại ngữ: 3.8	Vắng	Vắng						Hồng
24	Trần Phi Hùng	Hùng	8A8	18/03/2010	Nam	Toán học: 3.2, Ngoại ngữ: 3.1	1.5		3.3					Hồng
25	Trần Minh Huy	Huy	8A8	20/12/2010	Nam	Toán học: 2.7, Ngoại ngữ: 3.9	3.5							Đạt
26	Bùi Bảo Nam	Nam	8A8	05/11/2008	Nam	Toán học: 2.8, Ngữ văn: 4.8, Ngoại ngữ: 2.6	Vắng	Vắng	Vắng					Hồng
27	Lê Thiện Ân	Ân	8A9	24/01/2011	Nam	Toán học: 4.2, Ngữ văn: 4.2, Ngoại ngữ: 3.8	3.5	5.0						Đạt
28	Nguyễn Gia Bảo	Bảo	8A9	29/09/2010	Nam	Toán học: 4.5, Lịch sử và Địa lí: 4.4, Ngữ văn: 4.4, Ngoại ngữ: 3.9	2.0	3.3		4.0				Hồng
29	Ngô Minh Hải	Hải	8A9	02/10/2010	Nam	Toán học: 3.5, Ngữ văn: 3.5, Ngoại ngữ: 3.5	3.5	5.8						Đạt
30	Đỗ Trần Gia Hân	Hân	8A9	13/10/2011	Nữ	Toán học: 3.1, Ngữ văn: 3.5, Ngoại ngữ: 3.9	1.8	3.8						Hồng
31	Nguyễn Hoàng Thuận	Thuận	8A9	23/06/2011	Nam	Toán học: 2.0, Lịch sử và Địa lí: 4.8, Ngữ văn: 4.0, Ngoại ngữ: 3.6	2.3	2.8		1.3				Hồng
32	Nguyễn Hữu Khánh	Khánh	8A11	08/02/2011	Nam	Toán học: 3.3, Ngoại ngữ: 2.9	3.5		3.5					Đạt
33	Hồ Lê Bảo Nam	Nam	8A11	05/07/2011	Nam	Toán học: 4.3, Ngữ văn: 4.8, Ngoại ngữ: 3.0		5.0	3.5					Đạt
34	Nguyễn Thành Tâm	Tâm	8A11	30/03/2011	Nam	Toán học: 4.4, Ngoại ngữ: 3.0			6.7					Đạt
35	Phạm Anh Tuấn	Tuấn	8A11	07/12/2011	Nam	Toán học: 1.8, Lịch sử và Địa lí: 4.1, Khoa học tự nhiên: 3.6, Ngữ văn: 4.0, Ngoại ngữ: 2.5	1.1	4.5	2.9	7.0	4.3			Hồng
36	Quách Minh Đức	Đức	8A12	27/09/2011	Nam	Ngoại ngữ: 3.0			3.5					Đạt
37	Mai Nguyễn Khôi	Khôi	8A12	29/06/2011	Nam	Ngữ văn: 3.8, Ngoại ngữ: 3.0		3.5	5.7					Đạt
38	Dương Thanh Tùng	Tùng	8A12	18/12/2011	Nam	Toán học: 3.7, Khoa học tự nhiên: 4.5, Ngữ văn: 3.6, Ngoại ngữ: 2.5	2.8	1.5	3.0		6.3			Hồng

Danh sách có 38 học sinh./.

Trong đó: Đạt: 25
Hồng: 13

Hòa Lự i, ngày 04 tháng 8 năm 2025

HIỆU TRƯỞNG



Hồ Thị Thanh Dung